

Số: 84/QĐ-VACE

Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng cho cá nhân

BAN THƯỜNG VỤ HỘI KINH TẾ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 806/QĐ-BNV ngày 20 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội Kinh tế xây dựng Việt Nam;

Căn cứ kết quả sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng đã được Hội Kinh tế xây dựng Việt Nam tổ chức trong thời gian qua;

Xét đề nghị của Tổng Thư ký Hội Kinh tế xây dựng Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II và hạng III cho 120 cá nhân đủ điều kiện hoạt động trong lĩnh vực Định giá xây dựng và Quản lý dự án đầu tư xây dựng.

(có danh sách kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Hội Kinh tế xây dựng và các cá nhân có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VP Hội, Hu3.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH



Trần Hồng Mai

Danh sách các cá nhân được cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng
(Kèm theo Quyết định số 84/QĐ-VACE ngày 11 tháng 11 năm 2025 của
Ban Thường vụ Hội Kinh tế xây dựng Việt Nam)

STT	Số Chứng chỉ	Họ và tên	Năm Sinh	Số CMND/hộ chiếu/thẻ	Lĩnh vực cấp	Hạng
1	KTE-00208198	Nguyễn Văn Viện	04/09/1986	024086008948	Định giá xây dựng	III
2	KTE-00108690	Trần Đức Thắng	09/01/1984	027084002982	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
3	KTE-00162512	Vũ Đức Triều	15/03/1982	036082007364	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
4	KTE-00208199	Hà Đức Quyền	21/03/1982	001082053021	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
5	KTE-00208200	Trần Hữu Quân	27/11/1981	031081021802	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
6	KTE-00084226	Lê Văn Phương	26/09/1983	042083000185	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
					Định giá xây dựng	III
7	KTE-00170059	Cao Thị Dung Hoài	14/03/1996	040196006426	Định giá xây dựng	II
8	KTE-00189304	Phan Thị Huyền	26/03/1994	034194010241	Định giá xây dựng	II
9	KTE-00138590	Lý Hồng Trang	15/03/1986	033186007114	Định giá xây dựng	II
10	KTE-00208201	Phạm Văn Trường	19/05/1984	034084000039	Định giá xây dựng	III
11	KTE-00105658	Lê Ngọc Anh	16/03/1983	001083005984	Định giá xây dựng	III
12	KTE-00016274	Trần Nam Hải	20/10/1984	040084000512	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
13	KTE-00063158	Lê Văn Thắng	20/03/1994	038094001708	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
14	KTE-00123880	Phạm Trung Kiên	05/10/1995	001095048307	Định giá xây dựng	III
15	KTE-00107440	Trương Công Tuấn	24/12/1993	031093017930	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
					Định giá xây dựng	II
16	KTE-00050032	Lưu Tuấn Anh	20/08/1980	001080003461	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
17	KTE-00208202	Hoàng Hữu Chiến	05/08/1988	001088036302	Định giá xây dựng	III
18	KTE-00165242	Phạm Ngọc Hoàng	29/12/1984	034084013600	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
19	KTE-00102042	Vũ Thế Long	16/01/1974	001074025668	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
					Định giá xây dựng	III
20	KTE-00011748	Trần Văn Thương	17/05/1991	038091023240	Định giá xây dựng	III
21	KTE-00099962	Đỗ Văn Hiệp	17/07/1986	001086007022	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
22	KTE-00092956	Hà Đức Đường	27/03/1986	024086017518	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
					Định giá xây dựng	II
23	KTE-00122616	Lê Hồng Phương	17/08/1971	001071046497	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
24	KTE-00111640	Trương Bá Thìn	03/05/1988	040088006569	Định giá xây dựng	II
25	KTE-00058540	Dương Trung Hiếu	20/09/1980	024080009374	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
26	KTE-00208203	Phạm Văn Chiến	03/03/1995	036095021418	Định giá xây dựng	III
27	KTE-00121460	Đỗ Quang Huy	20/10/1980	034080006461	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
					Định giá xây dựng	III
28	KTE-00112466	Nguyễn Trung Oánh	29/05/1988	034088021709	Định giá xây dựng	II
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
29	KTE-00201492	Lê Hùng Cường	25/02/1980	008080002843	Định giá xây dựng	III
30	KTE-00042350	Phạm Anh Tuấn	06/03/1983	035083002117	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
					Định giá xây dựng	II
31	KTE-00202857	Trần Văn Quốc	12/02/1990	024090013875	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
32	KTE-00073595	Nguyễn Thế Hưng	07/02/1960	008060005135	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
33	KTE-00047443	Giản Thị Thanh Tú	11/10/1982	001182002017	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
34	KTE-00135907	Nguyễn Tuấn Anh	10/10/1992	036092023342	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III

35	KTE-00029805	Dương Tuấn Anh	02/06/1981	024081004306	Định giá xây dựng	II
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
36	KTE-00207418	Vũ Khánh Sơn	28/01/1987	017087000466	Định giá xây dựng	III
37	KTE-00028900	Hà Văn Thuyết	27/07/1977	024077008781	Định giá xây dựng	II
38	KTE-00168236	Vũ Đức Đạt	16/04/1997	001097017029	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
39	KTE-00097117	Phạm Văn Hùng	13/03/1982	027082013976	Định giá xây dựng	III
40	KTE-00163247	Nguyễn Hải Long	12/09/1981	001081013507	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
41	KTE-00114033	Nguyễn Hải Hà	22/03/1982	024082002671	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
42	KTE-00115808	Trần Sách Sơn	14/10/1993	031093005921	Định giá xây dựng	II
43	KTE-00076219	Bùi Huy Thông	01/10/1984	034084006407	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
44	KTE-00193995	Nguyễn Minh Sơn	28/09/1986	001086010423	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
45	KTE-00199118	Vũ Thị Tuyết Ninh	05/09/1981	036181016764	Định giá xây dựng	II
46	KTE-00029749	Nguyễn Mạnh Hải	09/07/1990	024090021105	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
47	KTE-00208204	Nguyễn Dương Quỳnh	17/10/2000	024300002895	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
48	KTE-00050058	Dương Đình Hậu	10/11/1973	040073000530	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
49	KTE-00086448	Hoàng Công Hà	02/01/1987	024087000832	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
					Định giá xây dựng	II
50	KTE-00029752	Trịnh Tiến Hoàn	01/06/1984	024084008119	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
51	KTE-00135469	Nguyễn Văn Minh	02/01/1977	024077008468	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
52	KTE-00135470	Nguyễn Thế Vinh	19/08/1987	024087012077	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
53	KTE-00072510	Trần Trung Dũng	15/11/1984	001084024905	Định giá xây dựng	II
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
54	KTE-00168464	Lưu Đình Quỳnh	26/02/1997	027097000733	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
55	KTE-00108678	Đỗ Thị Anh	09/01/1987	034187005636	Định giá xây dựng	II
56	KTE-00113325	Dư Quang Thái	24/08/1975	001075030797	Định giá xây dựng	II
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
57	KTE-00167633	Ngô Văn An	08/02/1979	001079000838	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
58	KTE-00108679	Nguyễn Thành Nam	05/05/1976	001076062974	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
59	KTE-00132005	Mai Xuân Chính	10/09/1981	031081024166	Định giá xây dựng	II
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
60	KTE-00198734	Nguyễn Tuấn Anh	28/06/1983	040083012392	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
61	KTE-00163720	Phạm Văn Hoan	03/11/1966	037066010319	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
62	KTE-00205452	Nguyễn Quốc Tuấn	12/08/1994	038094017709	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
63	KTE-00109839	Lương Văn Phương	19/11/1977	001077039016	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
64	KTE-00082900	Chu Đức Thuận	27/06/1986	001086035647	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
					Định giá xây dựng	II
65	KTE-00208205	Lê Thị Ánh Tuyết	12/08/1993	038193015122	Định giá xây dựng	III
66	KTE-00208206	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	15/01/1992	040192033244	Định giá xây dựng	III
67	KTE-00058965	Nguyễn Ngọc Tân	17/04/1992	034092005452	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
					Định giá xây dựng	II
68	KTE-00094520	Hoàng Tiến Thành	16/12/1982	020082000287	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
69	KTE-00192485	Trần Thế Sơn	09/08/1980	035080007470	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
70	KTE-00192380	Phạm Thị Thương	17/11/1991	031191008927	Định giá xây dựng	III
71	KTE-00190669	Đỗ Thị Hải	18/10/1996	031196001423	Định giá xây dựng	III
72	KTE-00133895	Bùi Viết Việt	27/06/1985	038085049706	Định giá xây dựng	III

73	KTE-00065977	Nguyễn Tiến Việt	12/11/1981	001081041380	Định giá xây dựng	II
74	KTE-00208207	Cao Xuân Dũng	24/06/1981	001081012857	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
75	KTE-00208208	Trần Văn Kiên	23/05/1977	036077015968	Định giá xây dựng	III
76	KTE-00108687	Nguyễn Hoàng Hiệp	26/05/1992	001092003662	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
77	KTE-00025254	Phạm Lương Thuần	09/08/1991	036091004480	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
78	KTE-00108162	Trần Thị Thu Hương	13/01/1978	001178028104	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
79	KTE-00108167	Nguyễn Thị Minh	26/03/1982	001182004808	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
80	KTE-00111625	Cần Anh Tú	29/05/1982	001082040497	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
81	KTE-00088768	Lê Trọng Trung	28/12/1981	001081004142	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
82	KTE-00112101	Phan Huy Hải	30/10/1986	001086030431	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
83	KTE-00103883	Nguyễn Thị Thu Hiền	07/09/1984	010184000081	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
					Định giá xây dựng	II
84	KTE-00155790	Nguyễn Bích Thủy	11/07/1978	037178012070	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
85	KTE-00208209	Vũ Đức Khánh	14/07/1992	024092008271	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
86	KTE-00093669	Hà Văn Thòa	13/01/1977	030077001228	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
					Định giá xây dựng	II
87	KTE-00003248	Mạc Văn Tân	25/12/1991	030091013569	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
88	KTE-00100145	Phạm Khắc Phương	11/12/1983	030083009940	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
					Định giá xây dựng	II
89	KTE-00067874	Thân Văn Quang	27/07/1979	024079000732	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
90	KTE-00103433	Nguyễn Thế Giang	04/01/1984	024084012849	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
91	KTE-00200530	Phạm Thanh Hải	26/02/1977	038077012920	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
92	KTE-00208210	Dương Mạnh Dũng	25/06/1984	035084000430	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
93	KTE-00208211	Đỗ Văn Biên	02/03/1987	027087000125	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
94	KTE-00208212	Trần Đình Hoàn	08/02/1982	034082017995	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
95	KTE-00000847	Lê Khánh Tùng	03/06/1973	001073033080	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
96	KTE-00208213	Phạm Văn Nam	29/05/1982	022082010856	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
97	KTE-00043600	Nguyễn Văn Cương	12/12/1990	027090004123	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
98	KTE-00164962	Phạm Văn Dân	14/08/1986	034086003929	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
99	KTE-00103902	Nguyễn Hồng Lĩnh	24/08/1987	040087001983	Định giá xây dựng	III
100	KTE-00205192	Trần Việt Cảnh	31/07/1980	040080001641	Định giá xây dựng	III
101	KTE-00208214	Nguyễn Việt Chung	24/08/1997	001097038272	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
102	KTE-00015816	Đào Vũ Nhân	24/02/1984	034084005691	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	II
103	KTE-00169365	Nguyễn Văn Nghị	18/01/1986	001086023136	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
					Định giá xây dựng	III
104	KTE-00208215	Lê Cộng Hòa	31/10/1978	031078002772	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
105	KTE-00110961	Nguyễn Duy Truyền	24/04/1983	019083000504	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
106	KTE-00032736	Vũ Trọng Phương	24/10/1987	022087000971	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
107	KTE-00029048	Nguyễn Thị Thanh Vân	19/09/1978	031178014307	Định giá xây dựng	II
108	KTE-00199759	Châu Trần Minh Khôi	04/01/1989	031089022625	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
109	KTE-00001040	Trần Văn Thành	25/10/1985	040085013505	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II

110	KTE-00208216	Diệp Xuân Bảo	16/03/1990	052090000003	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
111	KTE-00169351	Nguyễn Duy Minh	16/10/1992	001092038292	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
112	KTE-00100958	Lê Văn Hoài	21/06/1988	042088021559	Định giá xây dựng	III
113	KTE-00208217	Nguyễn Thị Giang	05/12/1986	030186013673	Định giá xây dựng	III
114	KTE-00204710	Trần Hồng Đăng	05/12/1981	034081022979	Định giá xây dựng	III
115	KTE-00138523	Nguyễn Hữu Hoàn	28/08/1981	038081024688	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
116	KTE-00208218	Đặng Hoàng Giang	02/08/1979	014079000075	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
117	KTE-00208018	Vì Văn Hà	10/11/1995	002095007635	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
118	KTE-00208019	Trần Tuấn Phương	28/10/1992	008092000518	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
119	KTE-00116558	Nguyễn Thị Ngọc Thơ	27/02/1984	040184009142	Định giá xây dựng	II
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
120	KTE-00081258	Phạm Thúy Bình	09/01/1991	036191009762	Định giá xây dựng	II
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III

(Danh sách này có 120 người)